

BỘ TƯ PHÁP
Số: 06/2006/TT-BTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2006

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn một số vấn đề về thẩm quyền, trình tự và thủ tục đăng ký,
cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài
sản
của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp**

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 14 tháng 6 năm 2005;

*Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về
đăng ký giao dịch bảo đảm;*

*Nhằm đảm bảo thống nhất trong việc thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm, Bộ Tư
pháp hướng dẫn một số vấn đề về thẩm quyền, trình tự và thủ tục đăng ký, cung cấp
thông tin về giao dịch bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục
Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp như sau:*

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng

Thông tư này hướng dẫn về các vấn đề sau đây:

- 1.1. Thẩm quyền, nhiệm vụ và quyền hạn của các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản (sau đây gọi là Trung tâm Đăng ký) của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp trong việc đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm;
- 1.2. Trình tự, thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm được thực hiện tại các Trung tâm Đăng ký.

Thông tư này không hướng dẫn về trình tự, thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm thông qua phương tiện điện tử.

2. Các trường hợp đăng ký tại Trung tâm Đăng ký

2.1. Các trường hợp đăng ký tại Trung tâm Đăng ký bao gồm:

a) Việc thế chấp tài sản, bao gồm cả thế chấp tài sản hình thành trong tương lai, thế chấp tài sản để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong tương lai (sau đây gọi chung là giao dịch bảo đảm);

b) Thay đổi, sửa chữa sai sót, gia hạn, xoá đăng ký thế chấp tài sản nêu tại điểm 2.1.a khoản này;

c) Văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm đối với giao dịch bảo đảm đã được đăng ký;

d) Các trường hợp đăng ký khác, nếu pháp luật có quy định.

2.2. Tài sản bảo đảm thuộc các trường hợp nêu tại điểm 2.1 khoản này là các tài sản sau đây, trừ tàu bay, tàu biển, quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình kiến trúc khác, cây rừng, cây lâu năm:

a) Ô tô, xe máy, các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khác; các phương tiện giao thông đường sắt;

b) Tàu cá; các phương tiện giao thông đường thủy nội địa;

c) Máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hàng tiêu dùng, các hàng hoá khác, kim khí quý, đá quý;

d) Tiền Việt Nam, ngoại tệ;

đ) Cổ phiếu, trái phiếu, hối phiếu, kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi, séc và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật, trị giá được thành tiền và được phép giao dịch;

e) Quyền tài sản phát sinh từ quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; quyền đòi nợ, các quyền tài sản khác thuộc sở hữu của bên bảo đảm phát sinh từ hợp đồng hoặc từ các căn cứ pháp lý khác;

g) Quyền tài sản đối với phần vốn góp trong doanh nghiệp;

- h) Quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên được dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự theo quy định của pháp luật;
- i) Lợi tức, quyền được nhận số tiền bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm hoặc các lợi ích khác thu được từ tài sản bảo đảm nêu tại điểm 2.2 khoản này;
- k) Các động sản khác theo quy định tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật dân sự;
- l) Các tài sản gắn liền với đất quy định tại khoản 3 Mục I Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-BTP-BTNMT ngày 16 tháng 6 năm 2005 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc đăng ký thế chấp, bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

3. Phạm vi thẩm quyền của Trung tâm Đăng ký

3.1. Trung tâm Đăng ký được thành lập tại một số địa phương theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp có thẩm quyền đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm theo yêu cầu của cá nhân, tổ chức trong phạm vi cả nước, không phân biệt thẩm quyền theo địa giới hành chính nơi Trung tâm Đăng ký đặt trụ sở.

Cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 6 Mục này có quyền lựa chọn yêu cầu một trong các Trung tâm Đăng ký thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm.

Mọi cá nhân, tổ chức có quyền lựa chọn yêu cầu một trong các Trung tâm Đăng ký cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.

3.2. Việc đăng ký, cung cấp thông tin tại các Trung tâm Đăng ký có giá trị pháp lý như nhau.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Đăng ký trong việc đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm

4.1. Trung tâm Đăng ký có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây trong việc đăng ký giao dịch bảo đảm:

- a) Đăng ký các trường hợp quy định tại khoản 2 Mục này;
- b) Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký, đăng ký gia hạn giao dịch bảo đảm, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký giao dịch bảo đảm, đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm; cấp bản sao các văn bản có chứng nhận nêu trên;

- c) Thông báo cho các bên cùng nhận bảo đảm về việc xử lý tài sản bảo đảm;
- d) Thu lệ phí đăng ký;
- đ) Từ chối tiếp nhận đơn yêu cầu và nêu rõ lý do từ chối khi có một trong các căn cứ quy định tại điểm 10.1 khoản 10 Mục này;
- e) Lưu trữ hồ sơ, tài liệu, bảo quản các thông tin đã được đăng ký;
- g) Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Trung tâm Đăng ký có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây trong việc cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm:

- a) Cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm được lưu giữ trong Hệ thống dữ liệu quốc gia các giao dịch bảo đảm;
- b) Thu phí cung cấp thông tin;
- c) Từ chối cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm khi có một trong các căn cứ quy định tại điểm 10.2 khoản 10 Mục này.

5. Trách nhiệm của Đăng ký viên

5.1. Thực hiện việc đăng ký, cung cấp thông tin theo đúng thời hạn, trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư này.

5.2. Đăng ký chính xác các nội dung đã kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký.

5.3. Trong trường hợp Đăng ký viên đăng ký không chính xác các nội dung đã kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký mà gây thiệt hại, thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của viên chức.

6. Người yêu cầu đăng ký

6.1. Người yêu cầu đăng ký có thể là bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm hoặc Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản của bên nhận bảo đảm là doanh nghiệp, hợp tác xã bị lâm vào tình trạng phá sản hoặc người được một trong các chủ thể này uỷ quyền. Trong trường hợp thay đổi bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm, thì bên bảo đảm mới, bên nhận bảo đảm mới cũng có thể là người yêu cầu đăng ký thay đổi đó.

6.2. Trong trường hợp người yêu cầu đăng ký là người được uỷ quyền thì phải nộp văn bản uỷ quyền (bản chính) khi yêu cầu đăng ký, trừ các trường hợp sau đây:

- a) Pháp nhân uỷ quyền cho chi nhánh, văn phòng đại diện, văn phòng điều hành của pháp nhân đó yêu cầu đăng ký;
- b) Bên bảo đảm hoặc bên nhận bảo đảm bao gồm nhiều tổ chức, cá nhân khác nhau uỷ quyền cho một người trong số đó yêu cầu đăng ký;
- c) Người được uỷ quyền yêu cầu đăng ký là khách hàng thường xuyên của Trung tâm Đăng ký.

7. Trách nhiệm của người yêu cầu đăng ký

7.1. Người yêu cầu đăng ký phải kê khai đầy đủ các mục thuộc diện phải kê khai trong đơn yêu cầu đăng ký theo mẫu được ban hành kèm theo Thông tư này. Nội dung kê khai phải chính xác, đúng sự thật, đúng thỏa thuận của các bên về giao dịch bảo đảm.

7.2. Trường hợp người yêu cầu đăng ký kê khai các nội dung không chính xác, không đúng sự thật, không đúng thỏa thuận của các bên về giao dịch bảo đảm mà gây thiệt hại thì phải bồi thường cho người bị thiệt hại. Các bên tham gia giao dịch bảo đảm tự chịu trách nhiệm về việc giao dịch đó có nội dung vi phạm pháp luật.

7.3. Người yêu cầu đăng ký phải nộp lệ phí đăng ký.

8. Thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm

8.1. Thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm là thời điểm Trung tâm Đăng ký nhận Đơn yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm hợp lệ.

8.2. Thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm trong các trường hợp dưới đây được tính như sau:

- a) Trường hợp người yêu cầu đăng ký có đơn yêu cầu sửa chữa sai sót trong đơn về tên, số của giấy tờ xác định tư cách pháp lý của bên bảo đảm hoặc kê khai không đúng theo hướng dẫn tại khoản 9 Mục này thì thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm là thời điểm Trung tâm Đăng ký nhận Đơn yêu cầu sửa chữa sai sót hợp lệ;
- b) Trường hợp người yêu cầu đăng ký có đơn yêu cầu sửa chữa sai sót trong đơn về tài sản bảo đảm thì thời điểm đăng ký giao dịch bảo đảm đối với phần tài sản đó là thời điểm Trung tâm Đăng ký nhận Đơn yêu cầu sửa chữa sai sót hợp lệ;